



Người ký: Văn phòng Sở
Email:
scomptn@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn
Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 09/04/2019
10:51:11 +07:00

**UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 248/SNN-KHTC

Hung Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Về việc góp ý vào dự thảo hồ sơ đề nghị
xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh

- Kính gửi:
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp;
 - Cục Thuế tỉnh;
 - Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Hưng Yên;
 - UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Chương trình hành động số 135/CTr-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và triển khai Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Ngày 31/01/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 79/SNN-KHTC về việc góp ý dự thảo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia của các sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố; Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉnh sửa và tiếp tục dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Để dự thảo đảm bảo đúng trình tự theo quy định, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham gia góp ý vào bản Dự thảo bằng văn bản, gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT trước **ngày 15/4/2019** đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ Email: phongktkh2008@gmail.com để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố quan tâm, phối hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Như kính gửi;
- LĐ Sở;
- P.KH-TC-TTNN (để t/h);
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Tuấn

Số: /TTr-SNN

Hưng Yên, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết chính sách thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

a) Cấp Trung ương

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.
- Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012;
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.
- Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;
- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;
- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;
- Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp;
- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;
- Quyết định số 2111/QĐ-TTg, ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020;
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;
- Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất;
- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;
- Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.
- Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

b) Cấp tỉnh

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 12/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hưng Yên theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 30/02/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch khung về chuyển đổi từ trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm, kết hợp chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa đến năm 2020;

- Chỉ thị 02/CT-UBND, ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 06/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND, ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp nông thôn cả nước nói chung và tỉnh ta nói riêng, đang cần có một chính sách vĩ mô vừa mang tính “đột phá” vừa mang tính “thúc đẩy” mạnh mẽ tạo ra bước phát triển mới, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chủ trương phát triển sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng cơ giới hóa, khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, làm tăng năng suất lao động, gia tăng giá trị sản xuất trên một ha canh tác, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đã được khẳng định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Đặc biệt, Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 đã xác định giải pháp “khuyến khích tích tụ ruộng đất” là giải pháp đột phá trong các giải pháp để thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp.

Hiện tại, Hưng Yên có trên 80% dân số sống ở nông thôn, khoảng 50% sống nhờ vào nông nghiệp; do vậy, đất đai là tư liệu sản xuất quan trọng, là nền tảng tổ chức sản xuất nông nghiệp; thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU ngày

14/6/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định 1860/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của UBND tỉnh về việc tiếp tục dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2013-2015, các địa phương trong tỉnh đã cơ bản thực hiện xong dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp, kết quả sau dồn thửa đổi ruộng có 51,56% hộ nông dân chỉ còn 01 thửa, có 39,71% hộ nông dân chỉ còn 02 thửa, có 8,73% hộ nông dân còn 03 thửa; tuy nhiên, do diện tích canh tác/hộ thấp (bình quân 0,2 ha/hộ) nên sau dồn thửa đổi ruộng quy mô đất đai vẫn chưa đủ lớn để áp dụng theo mô hình cánh đồng sản xuất tập trung quy mô lớn, khó áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khó sản xuất theo hướng hàng hóa gắn với thị trường.

Thực tế cho thấy, tích tụ ruộng đất sẽ tạo điều kiện thuận lợi để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Quan trọng hơn là hình thành sự phân công lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực và cách thức quản lý khoa học, làm thay đổi tư duy canh tác nhỏ lẻ, phân tán truyền thống sang hướng sản xuất quy mô lớn, gắn kết với thị trường.

Tại các tỉnh lân cận như Nam Định, Hà Nam, Thái Bình đã có những mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất tập trung có hiệu quả rất tốt như: Mô hình Công ty TNHH Cường Tân thuê ruộng của nông dân để trồng lúa tại tỉnh Nam Định, mô hình tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Hà Nam, mô hình thuê đất trồng cây dược liệu, cà rốt tại Thái Bình... Những mô hình trên đều đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất thông thường từ 1,5 đến 2 lần trở lên.

Tại Hưng Yên, cũng đã hình thành một số mô hình tích tụ ruộng đất, thuê đất để canh tác cho hiệu quả kinh tế cao, như: mô hình thuê ruộng quy mô 7 ha của HTX rau an toàn Phú Thịnh, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động để chuyển từ trồng lúa sang xây dựng nhà lưới sản xuất rau an toàn; mô hình tư nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng lúa quy mô 6,5 ha tại xã Hồng Tiến-Khoái Châu để chuyển sang trồng hoa và cây ăn quả; mô hình tư nhân thuê ruộng quy mô khoảng 50 ha để trồng cây vụ đông, giá thuê 100.000đ/sào/vụ và thuê ruộng quy mô 2,5 ha để trồng dược liệu giá thuê 250 kg thóc/sào/năm tại huyện Văn Lâm; mô hình liên kết với doanh nghiệp sản xuất lúa thương phẩm xuất khẩu quy mô 30 ha tại Chính Nghĩa, Kim Động...

Từ thực tiễn trên, việc xây dựng và ban hành ” Nghị quyết về chính sách thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên” là nhu cầu cần thiết và là một tất yếu khách quan nhằm từng bước phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh theo hướng sản xuất lớn, giá trị gia tăng cao và bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích: Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

2. Quan điểm xây dựng văn bản: Xác định tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn là trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan có liên quan và là chủ trương lớn của Đảng nhằm phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số chính sách thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Các nội dung chính sách tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng áp dụng chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chính sách hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, 4, 5, Điều 3 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ trừ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và có dự án phải phù hợp với danh mục khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn của tỉnh Hưng Yên.

b) Các cơ quan, tổ chức và hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách tập trung đất đai đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Mục tiêu của chính sách

Tích tụ, tập trung ruộng đất để hình thành khu, vùng sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung, quy mô lớn, gắn với thị trường tiêu thụ, tạo điều kiện thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp từ phương thức truyền thống sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng, giá trị cao, có khả năng cạnh tranh lớn, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững.

2. Nội dung của chính sách

- Đối với cá nhân, tổ chức đứng ra nhận góp, thuê quyền sử dụng đất: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí trong 03 năm để phát triển sản xuất, kể từ khi tập trung đất với mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha/năm.

- Đối với UBND xã và cấp thôn, xóm nơi có đất đai được tập trung: Hỗ trợ một lần công tác chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất với số tiền là 1.000.000 đồng/ha đất đai tích tụ được (cấp hỗ trợ UBND xã 50%, cho thôn, xóm 50%).

- Đối với hộ nông dân góp đất, cho thuê quyền sử dụng đất: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần với số tiền hỗ trợ là 200.000 đồng/sào (360m²).

- Đối với các hộ dân nằm trong vùng được tích tụ theo hình thức thuê quyền sử dụng đất, nếu có nhu cầu sản xuất nông nghiệp thì được UBND xã chuyển đổi sang canh tác trên diện tích đất công điền do UBND xã quản lý hoặc đổi ruộng với hộ nông dân khác ngoài vùng có nhu cầu cho thuê đất được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần kinh phí chuyển sang vị trí sản xuất mới là 100.000 đồng/sào (360m²).

- Ngân sách hỗ trợ toàn bộ kinh phí cho công tác đo đạc, chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi thực hiện tập trung đất nông nghiệp.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở; coi việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tích tụ, tập trung ruộng đất tại các địa phương, cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm, không được lơ là, xem nhẹ để thực hiện có hiệu quả, thiết thực.

- Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức tới cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất là ở cấp cơ sở về chủ trương tích tụ, tập trung đất đai để người dân được biết và thực hiện.

- Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành để tạo điều kiện thuận lợi hơn khi thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất như: Quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch thủy lợi, quy hoạch ngành nghề nông thôn và các quy hoạch chuyên ngành khác. Trên cơ sở đó, bố trí lại cơ cấu cây trồng, hình thành những vùng sản xuất chuyên canh và thâm canh có chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng; phát triển mạnh những cây trồng có lợi thế, có thị trường tiêu thụ ổn định, có sức cạnh tranh cao.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính: tiếp tục rà soát, đơn giản hoá, sửa đổi bổ sung các TTHC cho phù hợp đồng thời kiến nghị bãi bỏ những TTHC không cần thiết, làm tốt công tác tiếp nhận, công khai dân chủ, niêm yết giá dịch vụ, phí, lệ phí, công khai các TTHC và trả kết quả, giải quyết nhanh gọn các TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Quảng bá, công khai các sản phẩm chủ lực, sản phẩm nông sản an toàn có tính cạnh tranh cao trên các phương tiện thông tin để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh biết nhằm tăng cường liên kết sản xuất, xúc tiến thương mại giữa doanh nghiệp và hộ sản xuất.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo. Riêng năm 2019, dự kiến hỗ trợ thực hiện 24,4 tỷ đồng.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN: Quý II năm 2019.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- LĐ Sở;
- P. KH-TC-TTNN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Tuấn

Số: /BC-SNN

Hưng Yên, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Đánh giá tác động về việc ban hành Nghị quyết thực hiện chính sách thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

I. Xác định vấn đề, tổng quan

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trong những năm qua tỉnh đã xây dựng, ban hành nhiều chính sách nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 phê duyệt Đề án khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo quy mô lớn giai đoạn 2017-2020.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, thực hiện tại địa phương đã phát sinh những bất cập, chưa phù hợp với tình hình thực tế hiện nay tại địa phương. Đồng thời, một bộ phận nông dân chưa đồng tình ủng hộ do tích tụ, tập trung đất đai, đa số các hộ dân đều không tin vào chính quyền cấp xã và họ sợ mất quyền sử dụng đất; một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tại địa phương còn hạn chế về năng lực tài chính, kỹ thuật; Nghị định 57/2018/NĐ-CP ra đời thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP,... Do vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết thông qua cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Xây dựng cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nhằm thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, trồng cây dược liệu theo chuỗi giá trị sản phẩm; là hạt nhân để khuyến khích các hộ nông dân tham gia sản xuất, nhân rộng các mô hình Hợp tác xã kiểu mới, liên kết hộ gia đình hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao hiệu quả sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, để tạo điều kiện các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù của tỉnh được kết nối theo chuỗi giá trị phát triển ổn định, bền vững hiệu quả

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Những vấn đề khó khăn, bất cập

Thực hiện chủ trương tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và một số địa phương tổ chức đoàn công tác đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại

một số địa phương về dồn điền, đổi thửa, tích tụ đất đai phục vụ cho phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn; đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát toàn bộ quỹ đất sản xuất nông nghiệp hiện có trên địa bàn các xã, phường, thị trấn do các hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng; đề xuất các khu vực phù hợp về cơ sở hạ tầng, điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng, tưới tiêu,... đề xuất hình thức thực hiện tích tụ đất đai, tạo quỹ đất thu hút doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất nông nghiệp, nên hiện nay chưa có số liệu đánh giá về tác động của quá trình tích tụ, tập trung đất nông nghiệp đến kinh tế, xã hội và môi trường.

Ngày 22/01/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-UBND phê duyệt Đề án khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo quy mô lớn giai đoạn 2017-2020 nhằm thực hiện tập trung, tích tụ đất đai để thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, hình thành khu, vùng sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung, quy mô lớn, gắn với thị trường tiêu thụ, tạo điều kiện thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp từ phương thức truyền thống sang sản xuất nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng, giá trị cao, có khả năng cạnh tranh lớn, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2016 của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng 2030.

- Khó khăn: Mặc dù đã cơ bản dồn điền đổi thửa xong theo kế hoạch nhưng tình trạng đất sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún (trung bình <0,2 ha/hộ), sự đồng thuận giữa các hộ trong việc thay đổi hình thức và tư duy sản xuất còn gặp nhiều khó khăn gây cản trở không nhỏ cho quá trình tích tụ; Tư duy của một bộ phận nông dân chậm đổi mới, vẫn có tâm lý giữ đất, gây khó khăn cho doanh nghiệp thuê đất; Thủ tục để thuê, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp phức tạp; mặt khác nhiều địa phương trong tỉnh chưa thực hiện xong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân cũng như cấp đổi Giấy chứng nhận sau dồn thửa đổi ruộng nên gây khó khăn cho công tác cho thuê, chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất; Những khu vực phát triển công nghiệp, người dân vẫn có tư tưởng mong chờ hưởng lợi từ đất nông nghiệp do giải phóng đền bù với mức cao; Đối với đất công điền, UBND xã chỉ được phép cho thuê thời gian tối đa 5 năm (theo Điều 126, Luật đất đai), nên không khuyến khích được doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất; Mức hạn điền trong Luật đất đai cũng hạn chế việc tư nhân có điều kiện kinh tế tham gia tích tụ để tổ chức lại sản xuất. Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp (Nghị định 210) chưa phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa, khó tiếp cận; Biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan và khó lường, trong khi sản xuất nông nghiệp phụ thuộc lớn vào thiên nhiên, do vậy doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp; Công tác xúc tiến thương mại trong

lĩnh vực nông nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, đầu ra của sản phẩm nông nghiệp thiếu ổn định; Hạ tầng phục vụ sản xuất một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa.

2. Vấn đề đặt ra

Xây dựng Nghị quyết thông qua cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cho phù hợp với các văn bản quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện phát triển sản xuất thực tế của địa phương. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để tạo điều kiện các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc thù của tỉnh được kết nối theo chuỗi giá trị phát triển ổn định, bền vững hiệu quả.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh về chủ trương tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô lớn, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, theo hướng nâng cao hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Phân tích rõ thời cơ, lợi thế và hoạch ngành, sản phẩm đã được phê duyệt; xác định rõ các sản phẩm chủ lực và sản phẩm có lợi thế của địa phương.

- Huy động nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp bằng hình thức đề nghị Trung ương hỗ trợ để tập trung đầu tư hạ tầng cho nông nghiệp những công trình dự án lớn để tạo điều kiện cho các tổ chức, HTX, hộ gia đình, cá nhân xây dựng phương án sản xuất quy mô lớn.

- Huy động các nguồn lực đầu tư có trọng điểm vào các vùng chuyên canh nông nghiệp như vùng trồng nhãn, vải, cam,...; đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển các vùng trọng điểm nông nghiệp. Xây dựng các tổ hợp liên kết nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông sản; các cơ sở cung cấp dịch vụ nghiên cứu, đào tạo, tư vấn phát triển sản phẩm nông nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển HTX, tổ hợp tác trên cơ sở rà soát, đánh giá về tình hình hoạt động của các HTX, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh thông qua thực tế từng địa phương, tổng kết, đánh giá những ưu điểm, nhược điểm của các mô hình HTX, tổ hợp tác; tuyên truyền vận động nông dân học tập, vận dụng sáng tạo các mô hình có hiệu quả để sản xuất tập trung quy mô lớn.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tăng cường liên kết doanh nghiệp và hộ nông dân; chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương hướng dẫn các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất tập trung tích tụ ruộng đất, sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

- Tập trung đầu tư phát triển Khoa học công nghệ để phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh và theo nhu cầu thị trường.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương và chính sách của tỉnh; chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân tham gia tích tụ đất sản xuất

nông nghiệp để phát triển sản xuất nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

4. Đánh giá tác động của giải pháp

Khi cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên của HĐND tỉnh được thông qua sẽ đảm bảo phát triển sản xuất bền vững, nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa, cạnh tranh thị trường của các doanh nghiệp, hợp tác xã; tạo thu nhập ổn định, nâng cao đời sống về tinh thần và vật chất của nhân dân. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao với năng suất, hiệu quả cao và đảm bảo môi trường. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng cây được liệu theo chuỗi giá trị; cải cách một bước về thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

5. Kiến nghị giải pháp được lựa chọn

Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh cho phép xây dựng thông qua cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách Nghị quyết thông qua cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- LĐ Sở;
- P. KH-TC-TTNN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Tuân

Số: /BC-SNN

Hưng Yên, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng tích tụ, tập trung đất đai sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

I. Thực trạng chung

Đến nay, toàn tỉnh tích tụ được 4.596,7 ha đất nông nghiệp, trong đó: Tích tụ để sản xuất trồng trọt 3.647 ha, chiếm 79,3%; chăn nuôi 501,6 ha, chiếm 10,9%; thủy sản 448,4 ha, chiếm 9,8 %. Các hình thức tích tụ chính gồm: Thuê ruộng 2.231 ha, chiếm 48,5 %; chuyển nhượng quyền sử dụng ruộng đất 888,8 ha, chiếm 19,3 %; góp ruộng đất 694,1 ha chiếm 15,1 %; hình thức khác (cho mượn ruộng đất để sản xuất) 782,7 ha, chiếm 17 %.

Bảng 1: Hiện trạng tích tụ đất nông nghiệp tỉnh Hưng Yên

Đơn vị tính: Ha

Huyện	Loại hình				Hình thức			
	Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản	Tổng	Góp ruộng	Thuê ruộng	Chuyển nhượng	Khác
Văn Lâm	92,9	12,2	15,7	120,8	-	100,5	8,1	12,2
Mỹ Hào	66,7	40,4	117,9	225	6,4	58,8	63,7	96,1
Yên Mỹ	84,5	4,9	6,8	96,2	-	82,8	13,4	-
Ân Thi	1.054	5,4	69,5	1.128,9	213	253,5	216,8	445,6
Văn Giang	51,3	25,9	54,4	131,6	-	-	-	131,6
Khoái Châu	836,2	166,2	68,6	1071	219,8	762	72,8	16,4
Kim Động	452,4	116,1	54,2	622,7	4,9	421,9	162	33,9
Tiên Lữ	285	100	25	410	250	-	125	35
Phù Cừ	523,9	23,1	28,3	575,3	-	474,6	88,8	11,9
TP Hưng Yên	199,8	7,4	8	215,2	-	77	138,2	-
Tổng	3.647	501,6	448,4	4.596,7	694,1	2.231	888,8	782,7
Tỷ lệ (%)	79,3	10,9	9,8	100	15,1	48,5	19,3	17,0

1. Về quy mô diện tích

Diện tích đất nông nghiệp đã được tích tụ là 4.596,7 ha chiếm 7% diện tích đất nông nghiệp năm 2016. Tuy nhiên, quy mô tích tụ nhỏ (< 1ha), chủ yếu là do các hộ cá thể thuê ruộng, mượn ruộng để canh tác; mô hình tích tụ ruộng đất có quy mô lớn hơn 5 ha chỉ chiếm khoảng 5% tổng diện tích tích tụ, do các hộ tư nhân mua ruộng, đấu thầu đất công điền để làm trang trại và một số HTX thuê ruộng để sản xuất, kinh doanh.

2. Về hình thức

- Nông dân đã tích tụ ruộng đất lập trang trại bằng cách thuê đất công điền, mua, thuê, mượn hoặc được giao, được thừa kế, cho... để phát triển kinh tế trang trại quy mô nhỏ, đây là hình thức phổ biến ở tỉnh Hưng Yên hiện nay; đầu tư cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, chuồng trại, khoa học công nghệ ... còn nhiều hạn chế do vậy chưa phát huy hết những lợi thế của sản xuất lớn, sản phẩm đầu ra không ổn định, khó áp dụng các tiêu chuẩn GAP, sản xuất thiếu tính bền vững.

- Hộ nông dân tự nguyện góp đất, góp vốn mua máy móc, lập tổ hợp tác để sản xuất; thông qua các đề án, dự án đã được duyệt tỉnh hỗ trợ vốn để mua máy, hỗ trợ kinh phí tổ chức lại sản xuất, kết nối với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm... đây là một hình thức tích tụ hợp lý thỏa mãn được đầy đủ các yêu cầu của tích tụ ruộng đất. Hình thức này mới bắt đầu hình thành ở tỉnh ta, số lượng không nhiều, chủ yếu tại các địa phương có liên kết với doanh nghiệp để sản xuất, tiêu thụ lúa giống, lúa thương phẩm để chế biến xuất khẩu.

- Hình thức cho mượn ruộng canh tác tập trung nhiều ở một số địa phương phía Bắc tỉnh, gần khu công nghiệp, ở các địa phương làm dịch vụ buôn bán, các hộ không có nhu cầu sản xuất đã nhượng ruộng cho các hộ trong cùng địa phương mượn để sản xuất. Hạn chế của hình thức này là thời gian cho mượn không cố định (một vài vụ hoặc vài năm) nên hộ đứng ra mượn ruộng không tích cực đầu tư để cải thiện vùng sản xuất cũng như chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ do vậy chưa phát huy được hiệu quả sản xuất.

3. Về giá thuê, chuyển nhượng đất

- Thuê đất công điền: Tùy thuộc vào vị trí, chất lượng đất, nhu cầu của từng địa phương mà giá thuê khác nhau, giá thuê phổ biến từ 40-60 kg thóc/sào/năm.

- Thuê ruộng của hộ nông dân tùy thuộc vị trí khu ruộng và chất lượng đất, điều kiện canh tác mà giá thuê lại ruộng khác nhau: đối với đất trồng lúa từ 600.000 – 700.000 đồng/sào/năm (tương đương với 100 kg thóc/sào/năm), đất trồng rau màu, cây ăn quả từ 1.000.000 – 1.200.000 đồng/sào/năm, đất trồng hoa, cây cảnh từ 1.500.000 – 2.500.000 đồng/sào/năm.

- Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất: đối với đất trồng lúa tại các vùng trũng, vị trí xa thị trấn, thị tứ giá chuyển nhượng từ 15 – 20 triệu đồng/sào, ở vị trí thuận lợi giao thông, chất đất tốt từ 40 – 70 triệu đồng/sào; với đất tốt trồng rau màu, cây ăn quả từ 80 – 120 triệu đồng/sào).

II. Tình hình tích tụ đất trong các lĩnh vực

1. Tích tụ trong lĩnh vực trồng trọt

1.1. Kết quả

Diện tích tích tụ đất đai để trồng trọt là 3.647 ha, chiếm gần 80% diện tích tích tụ. Phần lớn diện tích các tổ chức, cá nhân đã tích tụ bằng hình thức đầu thầu, thuê ruộng công điền của UBND xã, thị trấn hoặc thuê lại của các hộ nông dân không có nhu cầu sản xuất nông nghiệp. Sau khi tích tụ, cũng có một số đổi mới về việc áp dụng KHKT vào sản xuất như: cơ giới hóa, chuyển đổi cơ cấu

cây trồng, chuyển đổi giống và thời vụ; tuy nhiên, do thời hạn cho thuê, thuê ngắn (dưới 5 năm) nên hầu như chưa có đổi mới về cơ sở hạ tầng sản xuất (giao thông, thủy lợi, ứng dụng CNC ...), có hiệu quả nhưng không ổn định.

1.2. Một số mô hình tích tụ điển hình

- Mô hình góp ruộng tổ chức liên kết sản xuất lúa giống, lúa thương phẩm với doanh nghiệp tại xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ (quy mô 70-80 ha với trên 130 hộ tham gia), xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm (quy mô 20 ha với trên 70 hộ tham gia), xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động (quy mô 30 ha với trên 150 hộ tham gia)... đã cho hiệu quả tăng 1,2 – 1,5 lần so với sản xuất lúa thông thường.

- Mô hình thuê ruộng để trồng chuối xuất khẩu của Công ty TNHH Thuận Tâm Thành, giá thuê trung bình từ 1.000.000-1.500.000 đ/sào/năm, với quy mô hàng 60 ha tại huyện Khoái Châu, Kim Động, cho thu nhập từ 250-300 triệu đồng/ha, lợi nhuận cao hơn từ 30-50 triệu đ/ha.

- Mô hình thuê ruộng đất (quy mô 7 ha thuê ruộng của 25 hộ) của HTX rau an toàn Phú Thịnh để sản xuất rau, quả an toàn, thu nhập từ 200 – 300 triệu đồng/ha/năm, lợi nhuận cao gấp 4-5 lần trồng lúa.

- Mô hình doanh nghiệp thuê đất để sản xuất cây khoai tây vụ đông tại Việt Hưng, Văn Lâm với quy mô trên 50 ha với giá thuê là 100.000 đ/sào/vụ.

- Mô hình thuê ruộng, mượn ruộng kết hợp thuê đất công điền của hộ ông Trần Văn Tài xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi và ông Nguyễn Nam Thái, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào để sản xuất lúa giống, lúa thương phẩm quy mô từ 10-20 ha. Do áp dụng đồng bộ cơ giới hóa, giảm chi phí đầu vào của sản xuất nên đã cho hiệu quả cao hơn gấp 1,2-1,5 lần so với sản xuất đại trà.

2. Tình hình tích tụ đất trong chăn nuôi

2.1. Kết quả

Diện tích tích tụ đất trong chăn nuôi những năm qua được 501 ha; tích tụ chủ yếu tại các địa phương có chăn nuôi phát triển mạnh. Hình thức tích tụ chủ yếu là mua bán, chuyển nhượng ruộng đất, lập trang trại để chăn nuôi lợn, gia cầm.

2.2. Thực hiện quy hoạch xây dựng vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư

Theo quy hoạch chăn nuôi giai đoạn 2011-2015, định hướng 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó có nội dung quy hoạch phát triển chăn nuôi tập trung xa khu dân cư. Theo đó, mỗi địa phương (xã) phải dành từ 3-5 ha cho chăn nuôi tập trung. Tuy nhiên, đến nay mới có xã Nghĩa Trụ, Tân Tiến, Mỹ Sở, huyện Văn Giang mỗi xã quy hoạch 5-10 ha, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ quy hoạch 15 ha.

2.3. Một số mô hình tích tụ điển hình

- Trang trại Hương Việt liên kết với doanh nghiệp Ausfeed ký hợp đồng thuê đất tại xã Thuận Hưng, huyện Khoái Châu quy mô 4,6 ha trong 50 năm, giá thuê 4.500 đ/m²/năm (sau 5 năm ký lại 1 lần).

- Trang trại Greenfarm thuộc Công ty Greenfeed Việt Nam thuê đất quy mô 6,3 ha tại xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, thời gian cho thuê là 49 năm.

- 02 hộ chăn nuôi mua lại ruộng với diện tích 8 ha tại xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, giá mua từ 20-30 triệu đ/sào từ trước năm 2000.

- Mô hình góp ruộng thành lập HTX chăn nuôi tập trung xa khu dân cư tại xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, diện tích 15 ha.

3. Tình hình tích tụ đất trong thủy sản

3.1. Kết quả

Diện tích tích tụ đất trong thủy sản được trên 448 ha; hình thức tích tụ chủ yếu là thuê đầm ao, ruộng trũng của UBND xã, một số diện tích tích tụ qua mua bán, chuyển nhượng ruộng đất, lập trang trại để phát triển thủy sản kết hợp chăn nuôi, trồng cây ăn quả (VAC).

3.2. Thực hiện quy hoạch

Theo Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020, toàn tỉnh có 12 vùng nuôi thủy sản; ngày 30/3/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 668/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản tại huyện Yên Mỹ là 32,47 ha và huyện Ân Thi là 35,1 ha.

3.3. Một số mô hình tích tụ điển hình

- Mô hình thuê đất công điền kết hợp với ruộng đất của gia đình chuyển đổi nuôi trồng thủy sản quy mô 10 ha tại Hòa Phong, huyện Mỹ Hào, bên cạnh đó còn liên kết thêm các hộ khác cùng địa phương để thành lập HTX thủy sản.

- Mô hình thuê ruộng trũng, canh tác bắp bênh của UBND xã và diện tích canh tác của hộ gia đình để chuyển đổi sang mô hình lúa-cá quy mô 8 ha tại Hưng Long, Mỹ Hào, quy mô 4 ha tại Trung Hưng, Yên Mỹ và 5 ha tại Hồng Quang, Ân Thi...

III. Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế, yếu kém khi tích tụ ruộng đất

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Toàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành dồn điền đổi thửa (có 51,56% hộ nông dân chỉ còn 01 thửa, có 39,71% hộ nông dân chỉ còn 02 thửa, có 8,73% hộ nông dân còn 03 thửa) nên số hộ trên 1 cánh đồng giảm, thuận lợi hơn cho các hình thức góp ruộng, thuê ruộng để tổ chức lại sản xuất. Sau khi dồn điền đổi thửa hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng đã được chỉnh trang, hoàn thiện lại, đường giao thông trục chính được mở rộng, cơ bản thuận lợi cho phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn.

- Một số mô hình tích tụ ruộng đất thành công, mang lại hiệu quả cao nên bước đầu đã tác động tích cực tới tâm lý và suy nghĩ của một bộ phận cán bộ và nhân dân.

- Các HTX DVNN được chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, nhiều mô hình HTX “kiểu mới” được thành lập đã tạo đà thúc đẩy các hình thức tích tụ đất nông nghiệp phát triển.

- Các ngành công nghiệp, dịch vụ phát triển mạnh, tạo điều kiện giải quyết lao động, tạo việc làm cho lao động nông thôn, nhu cầu sản xuất nông nghiệp ở một số địa phương giảm dẫn đến thuận lợi hơn cho việc tích tụ ruộng đất tại khu vực phía Bắc của tỉnh.

- Hiện nay, có nhiều doanh nghiệp có xu hướng chuyển sang đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp sạch, sản xuất các sản phẩm an toàn để cung cấp cho thị trường.

- Nhiều mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân cho hiệu quả kinh tế cao rõ rệt, khuyến khích nông dân tin tưởng hợp tác, giao ruộng đất, liên kết với doanh nghiệp để sản xuất.

1.2. Khó khăn

- Mặc dù đã cơ bản dồn điền đổi thửa xong theo kế hoạch nhưng tình trạng đất sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún (trung bình <0,2 ha/hộ), sự đồng thuận giữa các hộ trong việc thay đổi hình thức và tư duy sản xuất còn gặp nhiều khó khăn gây cản trở không nhỏ cho quá trình tích tụ.

- Tư duy của một bộ phận nông dân chậm đổi mới, vẫn có tâm lý giữ đất, gây khó khăn cho doanh nghiệp thuê đất.

- Thủ tục để thuê, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp phức tạp; mặt khác nhiều địa phương trong tỉnh chưa thực hiện xong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân cũng như cấp đổi Giấy chứng nhận sau dồn thửa đổi ruộng nên gây khó khăn cho công tác cho thuê, chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất.

- Những khu vực phát triển công nghiệp, người dân vẫn có tư tưởng mong chờ hưởng lợi từ đất nông nghiệp do giải phóng đền bù với mức cao.

- Đối với đất công điền, UBND xã chỉ được phép cho thuê thời gian tối đa 5 năm (theo Điều 126, Luật đất đai), nên không khuyến khích được doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất.

- Mức hạn điền trong Luật đất đai cũng hạn chế việc tư nhân có điều kiện kinh tế tham gia tích tụ để tổ chức lại sản xuất. Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp (Nghị định 210) chưa phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa, khó tiếp cận

- Biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan và khó lường, trong khi sản xuất nông nghiệp phụ thuộc lớn vào thiên nhiên, do vậy doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

- Công tác xúc tiến thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, đầu ra của sản phẩm nông nghiệp thiếu ổn định.

- Hạ tầng phục vụ sản xuất một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa.

2. Những hạn chế, yếu kém trong tích tụ ruộng đất

- Tích tụ ruộng đất hiện nay chủ yếu mang tính tự phát, chưa có cơ chế, chính sách, hướng dẫn cụ thể; chưa thu hút được doanh nghiệp quan tâm đầu tư, do vậy, quy mô tích tụ ruộng đất còn nhỏ lẻ, manh mún chủ yếu là quy mô sản xuất nông hộ, hiệu quả sản xuất còn khiêm tốn.

- Một bộ phận không nhỏ người dân dù không có nhu cầu sản xuất nông nghiệp nhưng vẫn có tâm lý “giữ đất” không muốn cho thuê hoặc chuyển nhượng chờ nhà nước thu hồi giao cho doanh nghiệp để lấy tiền đền bù...gây khó khăn cho việc tích tụ;

- Chính sách đào tạo nghề cho nông dân nông thôn hiện nay còn hạn chế, lao động nông thôn chưa có việc làm khác ổn định thay thế cho sản xuất nông nghiệp;
- Chính sách pháp luật về đất đai còn hạn chế; chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa chưa thực sự chủ động; sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, hiệu quả thấp và chịu nhiều tác động từ thiên nhiên; thị trường đầu ra không ổn định, thiếu vốn để đầu tư cho sản xuất chưa khuyến khích các nguồn lực đầu tư;
- Hoạt động của các HTX nông nghiệp chưa hiệu quả, việc hình thành các tổ, nhóm, HTX kiểu mới còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu;
- Chính sách thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chưa hiệu quả sát thực, còn nhiều rào cản nên chưa hấp dẫn được nhiều doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng tích tụ, tập trung đất đai sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thời gian qua; Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- LĐ Sở;
- P. KH-TC-TTNN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Tuấn

Số: /2019/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng..... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số chính sách thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Các nội dung chính sách tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng áp dụng chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chính sách hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, 4, 5, Điều 3 của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ trừ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và có dự án phải phù hợp với danh mục khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn của tỉnh Hưng Yên.

b) Các cơ quan, tổ chức và hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách tập trung đất đai đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách

1. Khu vực tập trung ruộng đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; phù hợp với quy hoạch của các cấp từ tỉnh đến xã về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, không trùng với quy hoạch đô thị, công nghiệp, hạ tầng khác.

2. Diện tích khu vực tích tụ phải tập trung, liền thửa, quy mô từ 05 ha trở lên.

3. Thời gian hợp đồng tích tụ để sản xuất thấp nhất từ 10 năm trở lên và không quá thời hạn nhà nước đã giao đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với đất công điền thì sau 05 năm ký lại hợp đồng 1 lần).

4. Phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ trực tiếp cho Doanh nghiệp sau khi hoàn thành việc tập trung đất nông nghiệp và đã đầu tư đưa đất vào sử dụng đúng mục đích được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

6. Dự án đầu tư của doanh nghiệp là dự án thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và dự án phải phù hợp với danh mục khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn của tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Các loại hình tập trung đất đai

1. Góp ruộng: Người dân tự nguyện, trực tiếp góp đất, góp vốn, góp sức để tập trung đất, hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa quy mô lớn thông qua Doanh nghiệp, Hợp tác xã hoặc Tổ hợp tác. Tư liệu sản xuất (đất đai)

vẫn thuộc sở hữu của nông dân, họ vẫn có thể sản xuất trên mảnh đất của mình, được chia lợi nhuận theo tỷ lệ góp đất và chi phí ngày công lao động. Đồng thời, nông dân được bàn thống nhất mục tiêu sản xuất, liên kết sản xuất thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác; từ đó thống nhất tập trung trong quản lý và chỉ đạo sản xuất, ứng dụng KHCN tiên tiến và cơ giới hóa vào sản xuất, liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được thuận lợi hơn.

2. Thuê quyền sử dụng đất: Doanh nghiệp, HTX, Tổ hợp tác thuê lại quyền sử dụng đất của người dân hay của Nhà nước (đất công điền) để đầu tư sản xuất hoặc Nhà nước đại diện cho người dân ký hợp đồng thuê lại đất cho doanh nghiệp, HTX, Tổ hợp tác. Hình thức này tạo ra một diện tích theo nhu cầu để đầu tư sản xuất mà không dẫn đến hiện tượng đầu cơ đất, không chịu ảnh hưởng của chính sách hạn điền.

3. Sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh: Thực hiện đối với các dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 4. Cơ chế, chính sách tập trung đất đai

Các cá nhân, tổ chức tham gia tích tụ, tập trung ruộng đất đáp ứng các nội dung quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ kinh phí và hưởng các khoản ưu đãi cụ thể như sau:

1. Đối với cá nhân, tổ chức đứng ra nhận góp, thuê quyền sử dụng đất: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí trong 03 năm để phát triển sản xuất, kể từ khi tập trung đất với mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha/năm.

2. Đối với UBND xã và cấp thôn, xóm nơi có đất đai được tập trung: Hỗ trợ một lần công tác chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất với số tiền là 1.000.000 đồng/ha đất đai tích tụ được (cấp hỗ trợ UBND xã 50%, cho thôn, xóm 50%).

3. Đối với hộ nông dân góp đất, cho thuê quyền sử dụng đất: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần với số tiền hỗ trợ là 200.000 đồng/sào (360m²).

4. Đối với các hộ dân nằm trong vùng được tích tụ theo hình thức thuê quyền sử dụng đất, nếu có nhu cầu sản xuất nông nghiệp thì được UBND xã chuyển đổi sang canh tác trên diện tích đất công điền do UBND xã quản lý hoặc đổi ruộng với hộ nông dân khác ngoài vùng có nhu cầu cho thuê đất được ngân sách tỉnh hỗ trợ một lần kinh phí chuyển sang vị trí sản xuất mới là 100.000 đồng/sào (360m²).

5. Ngân sách hỗ trợ toàn bộ kinh phí cho công tác đo đạc, chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sau khi thực hiện tập trung đất nông nghiệp.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, kỳ họp thứ.....thông qua ngày.....tháng.....năm 2019 và có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm 2019.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản pháp luật*);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (*Vụ Pháp chế*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Hưng Yên, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Tuyên